

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 12 - 11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Chí Hiếu

Ông Bùi Như Huân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Công Thương-Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Thiều Thị Lan Anh- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trần Văn T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị H và 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 6 năm 2020, đến ngày 03 tháng 7 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1949. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô đã cũ đi một mình từ nhà đến quán nước của bà Trần Thị S, sinh năm 1949 tại thôn 6, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định để uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, T quan sát thấy trên cổ bà S có đeo một sợi dây chuyền màu vàng nên T nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền màu vàng của bà S để đem bán lấy tiền trả nợ. Lúc này, trong quán nước của bà S có nhiều người, do sợ bị phát hiện nên T đã điều khiển xe mô tô đi quanh quán nước của bà S để chờ thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T quan sát thấy có một mình bà S đang ngồi bán nước, T điều khiển xe mô tô dựng sát vỉa hè ngay trước cửa quán nước, sau đó T đi vào trong quán ngồi trên ghế và nói với bà S bán cho một cốc trà đá. Bà S đứng dậy đi vào chỗ tủ lạnh để lấy đá, trong lúc bà S mở tủ lạnh để lấy đá, T đứng ngay phía sau cách bà S khoảng 01 mét, dùng ngón trỏ bàn tay phải móc và cầm vào sợi dây chuyền màu vàng ở phía sau gáy bà S giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt rơi xuống dưới nền nhà rồi bỏ chạy. Bà S chạy theo giữ chiếc mô tô của T và tri hô nên T đã bỏ lại xe và chạy được 200 mét thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ và bàn giao cho Công an xã M.

Vật chứng gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ lắp sim số 0867 559 323 và 6.000 đồng của Trần Văn T. Các vật chứng khác gồm 01 dây chuyền kim loại màu vàng đã trả lại cho bà S sau khi giám định và định giá tài sản; 01 xe mô tô nhãn hiệu JiuLong (Dream) đã cũ biển số: 90F7-1284 được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tách ra để điều tra xác minh xử lý sau; 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Vũ Bá M đã trả lại cho anh Vũ Bá M.

Bản kết luận giám định tài sản số 11 ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (đã bị đứt) chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, có 01 chốt khóa gửi giám định có tổng khối lượng là 27,26 gam là hợp kim của vàng, bạc và đồng; hàm lượng trung bình vàng:74,3%; bạc 13,46%; đồng 12,24% có giá trị 24.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà S đã nhận lại sợi dây chuyền kim loại màu vàng của mình, không có yêu cầu đề nghị T bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 6.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ lắp sim số 0867 559 323.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bắt bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng...Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 24/6/2020, lợi dụng lúc bà S sơ hở, T đã có hành vi cướp giật sợi dây chuyền kim loại màu vàng trị giá 24.800.000 đồng của bà S. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

[3]Hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để biết việc xâm phạm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại là người trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng: Số tiền 6.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ lắp sim số 0867 559 323 thu giữ của Trần Văn T không liên quan đến vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Trần Văn T 6.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ lắp sim số 0867 559 323.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Trần Văn T **20 (Hai mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.**

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Trần Văn T 6.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ lắp sim số 0867 559 323. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc ngày 06/10/2020.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T, bị hại bà Trần Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NguyễnThành Công